

Tổng quan hoạt động ngân hàng Việt Nam năm 2005

Năm 2005, kinh tế thế giới chứng kiến nhiều biến động lớn. Giá dầu thô có lúc vượt ngưỡng 70USD/thùng, cao nhất trong vòng 21 năm qua. Giá vàng cũng đã đạt tới đỉnh cao mới trong vòng 24 năm qua với mức 540USD/ounce. Áp lực lạm phát tăng cao. Dịch cúm gia cầm hoành hành nhiều nước. Con bão Katrina tàn phá một số bang miền nam nước Mỹ. Sóng thần (tsunami) gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cho nhiều nước Nam Á.

Dù vậy, kinh tế thế giới vẫn tăng trưởng ổn định. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế Giới (World Bank), GDP toàn cầu tăng 3,2% trong năm 2005, sau khi đạt kỷ lục về tăng trưởng trong vòng ba thập kỷ qua trong năm 2004 (3,8%). Các ngân hàng trung ương trên thế giới tăng lãi suất để đối phó sức ép lạm phát gia tăng. Từ tháng 6/2004, Cục Dự trữ liên bang Mỹ đã 13 lần tăng lãi suất, từ 1%/năm đến 4,25%/năm vào thời điểm cuối năm 2005. Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cũng nâng mức lãi suất ổn định thời gian dài là 2% lên 2,5% trong năm 2005. Các thị trường chứng khoán chủ chốt trên thế giới như Mỹ, Anh, Đức và Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng trong sự bất ổn. Đồng Đô la Mỹ tăng giá so với các đồng tiền mạnh khác. Nền kinh tế khu vực Châu Á-Thái Bình Dương giữ mức tăng trưởng ở mức cao là 6,3%, mặc dù thấp hơn một chút so năm 2004 (7,1%) và dần đều cho các nền kinh tế đang phát triển lẫn các nền kinh tế chuyển tiếp.

Năm 2005, GDP Việt Nam đạt tốc độ tăng 8,4%, cao nhất trong vòng chín năm gần đây, nhưng vẫn chưa bằng tốc độ tăng của năm 1996 (9,34%). Tốc độ tăng trưởng bình quân trong năm năm từ 2001 đến 2005 là 7,5%. Khu vực dịch vụ tăng trưởng 8,5%, cao hơn hẳn hai năm trước. Tổng đầu tư toàn xã hội tăng nhanh, đạt 38,5% GDP. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển cấp nhà nước (ODA) với mức cam kết lên đến 3,75 tỷ USD, trong đó đã giải ngân khoảng 1,7 tỷ USD. Lượng vốn đầu tư trực tiếp (FDI) khoảng 6 tỷ USD. Dự trữ ngoại hối quốc gia vào khoảng 10 tuần nhập khẩu. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm tăng 8,4%, thấp hơn mức 9,5% của năm 2004. Kim ngạch xuất khẩu đạt 32,23 tỷ USD. Kim ngạch nhập khẩu đạt 36,88 tỷ USD. Nhập siêu cả năm là 4,65 tỷ USD. Tỷ giá ngoại tệ cả năm chỉ tăng 0,9%, thấp hơn mức dự đoán đầu năm (1%).

Trong năm 2005, ngành ngân hàng Việt Nam cũng đã đạt được những thành tựu đáng kể. Với việc tỷ giá hối đoái được kiểm soát tốt, một cơ quan định mức tín nhiệm quốc tế đã nâng mức xếp hạng ngoại tệ dài hạn của Việt Nam từ B+ lên BB-. Việc nâng hạng phản ánh triển vọng tăng trưởng kinh tế bền vững và vị thế đối ngoại tốt hơn cho Việt Nam.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng và linh hoạt. Về lãi suất, bám sát diễn biến của thị trường tiền tệ NHNN đã ba lần điều chỉnh tăng lãi suất tái cấp vốn từ 5%/năm lên 6,5%/năm; lãi suất chiết khấu từ 3%/năm lên



4,5%/năm (sau ba lần điều chỉnh) và lãi suất cơ bản VND từ 7,8%/năm lên 8,25% (sau 2 lần điều chỉnh). Do tác động cung cầu vốn, các tổ chức tín dụng cũng điều chỉnh tăng lãi suất huy động. Lãi suất huy động bình quân VND tăng 0,6-1,2%/năm và USD tăng 1,2-2,5%/năm. Lãi suất cho vay bình quân VND tăng 0,6%/năm và USD tăng 0,7-1,5%/năm. Tỷ giá đã được NHNN điều hành linh hoạt đáp ứng mục tiêu kiểm soát lạm phát và khuyến khích xuất khẩu. Cả năm 2005, tỷ giá chỉ tăng 0,9% so năm 2004. Nghiệp vụ thị trường mở tiếp tục là kênh chủ yếu để bơm tiền ra cho và thu tiền về từ lưu thông.

NHNN cũng tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Dự án Hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán. Cơ chế, chính sách tiếp tục được NHNN hoàn thiện theo hướng sát với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, tạo cơ sở cho việc thực hiện lành mạnh hóa tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh của các ngân hàng thương mại (NHTM). Các NHTM nhà nước đã được bổ sung hơn 12.500 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ, cải thiện được tỷ lệ an toàn vốn. Đã có hai NHTM nhà nước được Chính phủ cho phép triển khai thí điểm cổ phần hóa là Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Nhà đồng bằng sông Cửu Long. Các NHTM cổ phần cũng tiếp tục tăng vốn điều lệ, mở rộng mạng lưới phân phối, phát triển sản phẩm mới, nhất là các sản phẩm ngân hàng điện tử. Trong năm đã có thêm gần 500 máy giao dịch tự động (ATM) được lắp đặt, số lượng thẻ tăng mạnh từ 560.000 cuối năm 2004 lên hơn hai triệu thẻ vào cuối năm 2005. Số lượng tài khoản cá nhân tăng từ một triệu tài khoản lên gần năm triệu tài khoản trong năm 2005. Tổng vốn huy động cả năm của toàn ngành ngân hàng tăng 22% và dư nợ cho vay tăng 22,5%. Nhìn chung, năm 2005 là năm thành công của ngành ngân hàng.

Năm 2006, dự đoán nền kinh tế thế giới sẽ tiếp tục ổn định nhưng sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như biến động của giá dầu thô và giá vàng, sự mất cân bằng toàn cầu, thể hiện qua thâm hụt tài khoản vãng lai cao của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Nhật. Việt Nam tiếp tục có tốc độ tăng trưởng cao. GDP tăng 8%, giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ tăng 8%, tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế, kim ngạch xuất khẩu tăng 16,4%.

NHNN sẽ tiếp tục thực hiện chính sách thận trọng và linh hoạt, phù hợp với diễn biến nền kinh tế vĩ mô, nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Cơ chế và chính sách về tiền tệ và tín dụng sẽ tiếp tục hoàn thiện theo hướng nâng cao quyền chủ động của các tổ chức tín dụng, tạo hành lang pháp lý thông thoáng và phù hợp các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Chương trình tái cơ cấu tiếp tục được đẩy mạnh nhằm tăng khả năng cạnh tranh của các tổ chức tín dụng trong nước. Hệ thống ngân hàng sẽ đẩy mạnh huy động vốn và tiếp tục mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng và chất lượng tín dụng.

Năm 2006 sẽ là năm thuận lợi và quan trọng cho toàn ngành ngân hàng nói chung và các NHTM nói riêng. Thuận lợi là vì hoạt động năm 2005 có kết quả tốt đẹp, kinh tế đất nước tiếp tục tăng trưởng cao, định mức tín nhiệm quốc gia được cải thiện, Việt Nam có vị thế xứng đáng hơn trên trường quốc tế. Quan trọng là vì các NHTM có cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh của mình nhưng cần phải khai thác để có thể thành công trong hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

